

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA THUẬN CHÁNH LÝ

## QUYỂN 32

### Phẩm 3: NÓI VỀ DUYÊN KHỞI (PHẦN 12)

Như thế đã căn cứ ở du-thiện-na v.v... nói về sự khác nhau của lượng thân, khí thể gian, căn cứ ở năm v.v... để nói về lượng sống lâu có khác, hai lượng không đồng, chưa nói, nên phải nói. Để kiến lập các sự kiện này, đều phải căn cứ ở danh. Hai pháp trước và danh, chưa tường tận về rất ít.

Nay, trước nên nói về ba lượng rất ít. Tụng nói:

*Cực vi, chữ, sát-na  
Sắc, danh, thời cực tiểu*

**Luận nói:** Dùng tuệ giác thù thắng để phân tích các sắc, đến một cực vi, nên một cực vi, là sắc rất ít (cực tiểu) không thể phân tích. Như thế, phân tích các danh cho đến một chữ, thời gian cho đến một sát na rất ít. Một chữ danh, tức như nói xứng hợp danh.

Thế nào gọi là lượng của một sát-na?

Kinh chủ quán triệt ý, giải thích như vậy: Nghĩa là khi duyên hợp, trong khoảnh khắc pháp được tự thể.

Cách giải thích như thế, về lý không thành tựu lắm. Vì phải xem xét pháp sinh trước kia, với thể là có, hay chẳng phải có. Phái Đối pháp nói: Khi các duyên hợp, các pháp sẽ được sinh, không được tự thể. Các pháp chưa sinh đã có tự thể. Thể của pháp đã có thì đâu dùng sinh lại? Khi mọi duyên hợp, mặc dù thể đã có, nhưng có thể khiến cho duyên sinh kia cùng cực dẫn dắt đến phần vị quả, vì khởi tác dụng trội hơn nên nói là sinh. Đến hiện tại đã sinh, có thể dẫn dắt đến quả chánh đáng. Tác dụng của quả được dẫn dắt đã dứt, gọi là quá khứ.

Vì sao vị lai không có công năng dẫn dắt đến quả?

Lời vấn nạn này không đúng, vì như có vấn nạn sao vị lai không gọi là hiện tại, nên tác dụng dẫn dắt, ta nói hiện tại không nên vấn nạn

như vậy.

Vì sao cố chấp tông nghĩa như thế?

Nếu khác với tông này, hễ có lập ra điều gì, hiện trái với vô lượng lý, giáo.

Trong phần nói về ba đời, sẽ tư duy, lựa chọn rộng quá khứ, vị lai thật có thể, lý ấy đã thành.

Thuyết kia nói lượng sát-na, nhất định không đúng. Lại, chờ đợi nêu riêng lượng rõ rệt khác, nghĩa là các duyên hợp, pháp được tự thể, vẫn chưa quyết định rõ.

Pháp này trải qua thời gian bao lâu? Lại, vì sát-na của pháp, chẳng phải cái mà thế gian hiện trông thấy, nên hỏi lượng nào được gọi một sát-na? Nên đáp:

Sát-na, lượng ấy như thế, khoảnh khắc pháp được tự thể, khoảnh khắc đó nghĩa là sát-na. Đâu thể nêu sát-na để làm sáng tỏ lượng sát-na? Nên cách giải thích của thuyết kia, lý ấy không thành.

Sư Tỳ-bà-sa căn cứ ở Thắng Nghĩa để nói về lượng sát-na của pháp khả dĩ dụ rõ, nhưng Phật, Đức Thế Tôn không hề nói, là vì không thấy có người có thể hiểu. Nhưng có vì muốn mở bày soi sáng cho học trò mình, nên ngài đã căn cứ vào phương tiện của môn tỷ lượng để chỉ rõ, nghĩa là như thời gian búng ngón tay của người tráng sĩ đã trải qua sáu mươi lăm đẳng sát-na vi tế.

Như thế, đã nói về ba lượng rất ít nơi hai lượng trước khác. Nay, kể nên nói về du-thiện-na v.v... lượng ấy ra sao? Tụng nói:

*Cực vi, vi kim thủy*

*Thổ, dương, ngưu, kích trần*

*Kiến, rận, lúa, lông tay*

*Sau sau tăng gấp bảy*

*Hai mươi bốn ngón: khuỷu*

*Bốn khuỷu làm lượng cung*

*Năm trăm câu-lô-xá*

*Tám: một du-thiện-na.*

**Luận nói:** Lượng một cực vi cũng có thể, thí dụ rõ, chỉ Phật mới biết. Nên cũng không nói. Tuy nhiên, vì an lập xứ A-luyện-nhã, nên Tỳ-nại-da chỉ nói rằng: Bảy cực vi tập, gọi một vi đẳng, cực vi là đầu tiên, lông tay là sau. Nên biết, sau đều tăng gấp bảy lần, nghĩa là bảy cực vi làm một vi lượng, tích, vi lượng đến bảy thành một kim trần, tích bảy kim trần làm một tử trần tích bảy tử trần thành một thổ mao trần. Tích bảy thổ mao trần làm lượng dương mao trần. Tích dương mao trần bảy

thành một ngư mao trần. Tích bảy ngư mao trần, thành lượng thích du trần, bảy thích trần lớn như con kiến, bảy con kiến làm một con rận, bảy con rận làm tích lúa mì, bảy lúa mì làm lông, tay, ba lông là một ngón tay, thế gian cực thành. Thế, nên, ở trong trong bài tụng không phân biệt riêng. Hai mươi bốn ngón tay khắp chiều ngang thành khuỷu, dọc tích bốn khuỷu thành cung, nghĩa là tầm dọc tích năm trăm cung là một câu-lô-xá. Tỳ-nại-da nói: Đây là từ thôn đến A-luyện-nhã, lượng của đường trung gian, nói là tám câu-lô-xá thành một du-thiện-na.

Đã nói về cực vi, chứa nhóm dần thành vi, cho đến một du-thiện-na. Nhưng thừa nhận cực vi lược có hai thứ:

1. Thật.

2. Giả.

Tương thật, giả đó thế nào?

Thật, nghĩa là tự tướng cực thành sắc v.v... đối với vị hòa tập do hiện lượng mà được, giả do phân tích, được biết do tự lượng, nghĩa là trong nhóm sắc, dùng tuệ phân tích dần, đến vị cuối hết, rồi sau ở trong đó, nói sự khác nhau của cực vi như sắc thanh v.v.... Sự phân tích này đã cùng cực, gọi cực vi giả, vì khiến cho tuệ tầm tư rất ráo sinh hỷ, vì vi này tức cùng cực, nên gọi cực vi. Cực, nghĩa là phân tích trong sắc đến tột cùng. Vi, nghĩa là chỉ đối tượng vận hành của tuệ nhãn, nên nói cực vi là biểu thị nghĩa cực vi.

Lấy gì làm chứng biết được cực vi?

Lấy A-cấp-ma và lý làm chứng. A-cấp-ma, nghĩa là Khế kinh nói tất cả: Các sắc, hoặc tế, hoặc thô. Tế, nghĩa là cực vi, lại vì không thể phân tích, sắc có đối khác, gọi là thô.

Lại có sư khác nói: Tạo ra cách giải thích rằng: Bất thiện, vô ký. Gọi là thô, sắc thiện còn lại, gọi là tế.

Như thế, lệ thuộc dục, sắc, hữu lậu, vô lậu khác nhau.

Cách giải thích này không đúng, vì lời nói hơn, kém, đã thâm nhiếp tánh như thế, vì đều khác nhau.

Lại có giải thích khác: Mắt, cảnh là thô, các căn khác như nhĩ căn v.v... đã nhận lấy gọi là tế.

Cách giải thích này cũng không phải tốt, vì chung cho cả hai, lại vì không nhất định, nghĩa là có sắc tế, như phân chia sợi lông, rất ráo người mắt sáng cũng khó được thấy. Hoặc có tiếng lớn, như tiếng sấm, sét v.v... làm rung chuyển trời đất, ai có tai đều nghe. Thế nên nói tế, là biểu thị sắc cực vi, về lý khéo thành tự. Nếu cho rằng trong kinh cũng nói đoạn thực có thô, tế thì.

Cách giải thích này không đúng, nghĩa là cũng không trái với nhau, vì kinh này nói sắc, kinh kia nói ăn, vì ý đều khác nhau, nên do một cực vi có thể gọi là sắc., không thể gọi ăn, nên ý có khác. Về lý, tất nhiên như thế, vì Già-tha nói:

*Các sắc đen trắng thấy  
Đều có tế, có thô  
Tế, nghĩa là rất nhỏ  
Thô tức có đối khác.*

Do đó chứng thành cực vi nhất định có. Lại, như trước đã nói.

Trước đã nói là sao?

Nghĩa là Tỳ-nại-da nói như thế này: Bảy cực vi tập, gọi một vi đẳng.

Danh giáo như thế lý ấy là gì?

Nghĩa là như chứa nhóm sắc thân của hữu tình, đến Sắc Cứu Cánh, có lượng rất thô. Căn cứ ở đây, cũng nên phân tích các sắc, có xứ rất ráo, gọi là một cực vi.

Làm sao biết như thế?

Vì pháp có thể phân tích, phân tích đến tận cùng, vẫn có thừa, nghĩa là đời hiện thấy, dùng sắc của nhóm khác, phân tích sắc nhóm khác có nhóm tế nảy sinh, chia chẻ cho đến tận cùng, cũng có phần khác, có thể là mất thấy lại không thể chia chẻ.

Chỗ không thể chia chẻ của sắc nhóm như thế, cũng như tụ thô, có lý có thể phân tích, nghĩa là có thể dùng tuệ phân tích tụ thô kia như dùng sắc nhóm phân tích tụ cho đến cùng cực, tuệ phân tích cho đến tận cùng, lẽ ra có tồn tại khác, vì tuệ có thể thấy, lại không thể phân tích. Sắc nhóm này còn tồn tại khác, tức là cực vi. Thế nên, thể của cực vi quyết định có, vì nếu thể này không có thì sắc nhóm phải không có, sắc nhóm tất nhiên do thể này mà được hình thành.

Như thế, đã nói về du-thiện-na v.v... nên phải nói về năm v.v... lượng của năm ra sao? Tụng nói:

*Trăm hai mươi sát-na  
Là lượng đất sát-na  
Sáu mươi bằng Lạp phược  
Ba mươi bằng tu du  
Ba mươi bằng ngày đêm  
Ba mươi bằng một tháng  
Mười hai tháng là năm  
Trong ấy, đêm giảm nửa.*

**Luận nói:** Một trăm hai mươi sát-na là một đất sát-na, sáu mươi đất sát-na là một lạp-phước, ba mươi lạp phước là một Mâu hô túc đa, ba mươi Mâu hô túc đa là một ngày đêm. Ngày, đêm này có lúc tăng, có khi giảm, có lúc bằng nhau. Ba mươi ngày đêm làm một tháng, gồm mười hai tháng là một năm. Trong một năm, được chia làm ba mùa, là lạnh, nóng, mưa, mỗi mùa đều có bốn tháng. Trong mười hai tháng, sáu tháng đêm giảm nghĩa là giảm bớt một ngày. Cứ như vậy, một năm giảm tổng là sáu ngày.

Vì sao như thế? Nên có tụng nói:

*Trong mùa lạnh, nóng, mưa  
Một tháng rưỡi đã qua  
Trong nửa tháng còn lại  
Người trí biết đêm giảm.*

Như thế đã nói sát-na đến năm, lượng kiếp không đồng. Nay, kể sẽ nói. Tụng nói:

*Nên biết có bốn kiếp  
Là hoại, thành, trung, đại  
Hoại từ ngục không sinh  
Đến khí ngoài đều hết  
Kiếp thành từ gió khởi  
Đến địa ngục mới sinh  
Trung kiếp từ vô lượng  
Giảm đến thọ chỉ mười  
Mười tám lần tăng, giảm  
Sau tăng đến tám vạn  
Như thế, thành rồi trụ  
Là hai mươi trung kiếp  
Thành, hoại, hoại rồi không  
Thời gian bằng kiếp trụ  
Tám mươi trung: đại kiếp  
Đại kiếp, ba vô số.*

**Luận nói:** Nói kiếp hoại, nghĩa là từ địa ngục hữu tình không sinh lại, đến khí thế gian ngoài đều dứt hết. Hoại có hai thứ:

1. Đường hoại.

2. Cõi hoại.

Lại có hai thứ:

1. Hữu tình hoại.

2. Khí bên ngoài hoại.

Nhưng hoại và thành chia chung làm bốn phẩm:

1. Chánh hoại.
2. Hoại rồi không.
3. Chánh thành.
4. Thành rồi trụ.

Nói chánh hoại. Nghĩa là thế gian này, vượt qua hai mươi kiếp trụ rồi. Từ đây lại có kiếp hoại bèn đến bằng với hai mươi kiếp trụ. Kiếp hoại sắp khởi, người châu này trong thời kiếp trụ, với lượng sống lâu tám vạn tuổi. Nếu bảy giờ, hữu tình địa ngục qua đời, không sinh mới nữa, là bắt đầu kiếp hoại, cho đến địa ngục không có một hữu tình. Bảy giờ, được gọi là địa ngục đã hoại. Các hữu tình Địa ngục ai thọ định nghiệp thì, do sức của nghiệp dẫn dắt đến trong địa ngục của phương khác. Do đó, xét biết bằng sinh, cõi quý. Lúc ấy, trong thân người, không có các trùng, đồng với thân Phật.

Vì bằng sinh đã hoại nên có thuyết nói: Hai đường có ích đối với con người, nghĩa là đều hoại với con người. Thuyết khác lại nói: Hoại trước.

Hai thuyết như thế, thuyết trước là tốt. Nếu lúc ở đường người, thì một người của châu này và pháp vô sư như thế (không có thầy dạy) được sơ Tĩnh lực. Từ Tĩnh lực khởi, nói như thế này: Ly sinh hỷ lạc, rất vui, rất vắng lặng! Người khác nghe rồi đều vào Tĩnh lực, qua đời, đều được sinh trong Phạm Thế, cho đến hữu tình của châu này đều hết. Đó gọi là đã hoại người châu Thiệm-bộ. Hai châu Đông, Tây, so sánh với châu này mà nói. Người châu Bắc mạng hết sinh lên các trời cõi Dục. Do vì căn tánh chậm lụt kia không có lìa dục, sinh lên cõi trời dục rồi, Tĩnh lực hiện ở trước, chuyển được y báo thù thắng, mới có khả năng lìa dục, cho đến cõi người không có một hữu tình. Bảy giờ, gọi là đường người đã hoại.

Nếu lúc cõi trời, sáu tầng trời cõi Dục, thuận theo một pháp như thế, được sơ Tĩnh lực, cho đến đều được sinh trong Phạm Thế. Lúc ấy, gọi là trời Dục đã hoại.

Như thế, ở cõi Dục không có một hữu tình, gọi là hữu tình trong cõi Dục đã hoại.

Nếu lúc Phạm Thế, thuận theo một hữu tình với pháp vô sư như thế, được hai Tĩnh lực, từ định đó khởi, nói như thế này: Định sinh hỷ lạc rất vui, rất vắng lặng Trời khác nghe rồi, đều vào Tĩnh lực kia, qua đời, đều được sinh lên cõi trời Cực Quang Tịnh, cho đến trong Phạm Thế, hữu tình đều hết.

Như thế, gọi là hữu tình thế gian thời kỳ hoại rồi.

Chỉ khí thế gian, hoang vắng mà trụ. Tất cả hữu tình thế giới của phương khác, chiêu cảm nghiệp tam thiên thế giới này hết. Ở đây, dần dần có bảy mặt trời xuất hiện, các biển khô cạn, mọi ngọn núi rộng suốt. Ba luân, bãi của châu đều từ ngọn lửa đốt, gió thổi, lửa mạnh, đốt cung trời trên, cho đến cung Phạm, không để lại tro tàn. Lửa hỏa diễm của địa mình đốt cung của địa mình, không phải tai họa địa khác, có thể hủy hoại địa khác. Do dẫn khởi nhau, nên nói thế này: Gió thổi lửa địa dưới, đốt địa trên, nghĩa là lửa cõi Dục, ngọn lửa dữ bốc lên trên, làm duyên dẫn sinh ngọn lửa cõi Sắc. Tai họa khác cũng như vậy, phải nên biết.

Như thế, bắt đầu từ địa ngục giảm dần, cho đến khí thế gian hết, gọi chung là kiếp Hoại.

Nói kiếp Thành, nghĩa là từ gió khởi, cho đến địa ngục, bắt đầu hữu tình sinh, nghĩa là tai họa thế gian này đã hoại rồi. Trong hai mươi kiếp chỉ có hư không vượt qua thời gian dài này. Kế lại có đẳng trụ trong hai mươi kiếp, kiếp thành bèn đến. Sức nghiệp tăng thượng của tất cả hữu tình, giữa khoảng không dần dần có gió nhỏ yếu sinh là khí thế gian sắp hình thành tướng trước. Gió tăng mạnh dần, thành lập phong luân, thủy luân, kim luân v.v... như trước đã nói. Tuy nhiên, đầu tiên thành lập cung Đại Phạm thiên, cho đến cung Dạ-ma, về sau, khởi phong luân v.v... đây là thành lập khí thế gian bên ngoài. Khí thế gian có hoại, thành là do sức hữu tình. Nếu loài hữu tình nhóm họp lâu trên cõi trời thì khí thế gian này, tất nhiên phải khởi dần, khiến cho những người phước giảm sẽ phân tán ở dưới, nghĩa là Cực Quang Tịnh. Hữu tình nhóm họp lâu, chúng trời đã nhiều, chỗ cư trú quá chật hẹp. Các phước giảm, phải đi tản xuống dưới. Khí thế gian này về lý, lẽ ra phải khởi trước, nên phần vị hoại của kiếp hữu tình nhóm họp ở trên. Vào lúc kiếp Thành, hữu tình đi tản xuống dưới, do tội, phước giảm và phước, tội tăng, quanh quẩn tụ, tán, về lý, nên như thế.

Đã thành lập khí thế gian này, đầu tiên, một hữu tình ở cõi trời. Cực Quang Tịnh mất, sinh xứ Đại Phạm, trong cung điện không. về sau, các hữu tình cũng từ xứ đó mất, có người sanh Phạm Phụ, có người sinh Phạm Chúng, có hữu tình sinh cung trời Tha Hóa Tự Tại, dần dần sinh xuống dưới, cho đến cõi người: Câu-lô, Ngưu Hóa, Thắng Thân, Thiệm-bộ. Về sau, đọa ngã quý, bàng sinh, địa ngục, pháp như thế nên hoại sau, tất nhiên thành trước hết. Nếu đầu tiên một hữu tình đọa ngục Vô gián. Trong hai mươi kiếp Thành nên biết là đã mãn.

Sau đây, lại có trong hai mươi trong kiếp, gọi thành rồi trụ, theo thứ lớp mà khởi, nghĩa là từ gió khởi, tạo ra khí thể gian, cho đến sau, hữu tình kia trụ dần. Đầu tiên một hữu tình Cực Quang Tịnh mất, sinh cung Đại Phạm tức là Đại Phạm Vương. Các vua Đại Phạm, tất nhiên thuộc về phàm phu, vì không có bậc Thánh nào lại sinh xuống cõi dưới, nên hai cõi trên không có nhập Kiến đạo, vì do đó, nên không có một hữu tình Vô gián hai đời làm Đại Phạm.

Đã nói Đại Phạm sau cùng, qua đời sinh cõi trời Cực Quang Tịnh, sống lâu đến tám đại kiếp, hai mươi trung kiếp, thế giới lại thành, sao vua Phạm sinh Cực Quang Tịnh, thọ hưởng một ít lượng sống lâu, trở lại từ cõi kia mất?

Mặc dù ở cõi trời kia chẳng phải không có nghĩa trung, yếu, nhưng vì phước rộng lớn, nên mới sinh lên cõi trời kia. Trong tám đại kiếp sống lâu, bắt đầu trải qua phần ít, khoảng hai mươi trung kiếp, liền qua đời? Do đó quán biết, hữu tình khác đến sinh đây, tuổi thọ của người châu này, trải qua vô lượng thời gian, đến đầu tiên kiếp trụ kiếp sơ tuổi thọ mới giảm dần. Từ vô lượng giảm đến rốt ráo mười tuổi, tức gọi một trung kiếp trụ đầu tiên. Lần lượt kế là mười tám lần, đều có tăng, giảm, nghĩa là từ mười tuổi, tăng đến tám vạn tuổi. Lại, từ tám vạn, giảm còn mười tuổi. Bấy giờ, mới gọi trung kiếp thứ hai. Kế mười bảy lần khác so sánh đều như thế. Sau lần thứ mười tám, từ mười tuổi tăng đến rốt ráo tám vạn tuổi, gọi là kiếp thứ hai mươi. Tất cả kiếp tăng, không quá tám vạn, tất cả kiếp giảm ít nhất là mười tuổi. Trong mười tám kiếp một tăng, một giảm, thời lượng mới bằng nhau. Vì đầu tiên giảm, sau tăng, nên thời lượng của hai mươi kiếp đều bằng nhau. Ở đây gọi chung là kiếp thành rồi trụ. Thành, hoại khác và hoại rồi không. mặc dù không có sự khác nhau của hai mươi tăng, giảm, nhưng do thời lượng đồng với kiếp trụ. Căn cứ ở trụ, đều thành hai mươi trung kiếp. Kiếp đầu trong thời kỳ thành khởi khí thể gian. Trong mười chín kiếp sau, hữu tình kia trụ dần, kiếp sau trong thời hoại, khí thể gian giảm. Trong mười chín kiếp trước, hữu tình dần xả.

Như thế, đã nói thành, trụ, hoại, không, đều hai mươi trung, cộng chung thành tám mươi. Tổng tám mươi này thành lượng đại kiếp.

Nếu vậy, lại đối với khổ khổ vì nói, nên trong sinh tử, vui nhiều chẳng phải khổ. Kiếp hoại, không, thành, vì hoàn toàn vui, nên ở trong kiếp trụ, mặc dù khổ, vui lẫn nhau, nhưng thuần khổ ít, lúc thuần vui nhiều. Thời phần dù như vậy, nhưng phần vị khởi của khổ, tăng thượng mạnh mẽ, nhạy bén. Vui thì không đúng, nghĩa là ở vào mùa nắng, ánh



năng gay gắt ép ngặt thân, mặc dù dùng bột chiên-đàn ô-thi-la và băng tuyết v.v... nhưng vẫn bị đối trị, nên thân tăng thượng, an vui sinh. Bấy giờ, bỗng bị mũi nhọn nhỏ đâm phải, là quên ngay mọi niềm vui, chỉ cảm giác có khổ.

Cũng thế, nếu gặp ân ái, biệt ly trong tâm nảy sinh khổ thọ tăng thượng, nặng về ân ái hòa hợp sinh vui. Do như thế, nên biết trong sinh tử, vui ít, khổ nhiều, lý đó chắc chắn. Các kiếp chỉ dùng năm uẩn làm thể, trừ thể của thời gian này, vì không thể được.

Kinh nói ba kiếp A-tăng-xí-da, tu hành tinh tấn, được thành Phật. Trước đây đã nói trong bốn thứ kiếp, chứa nhóm đại kiếp thành ba vô số kiếp, nghĩa là từ đầu tiên, gieo trồng, hạt giống đại Bồ-đề, trải qua ba đại kiếp A tăng xí da, mới mong được thành quả đại Bồ-đề.

Đã gọi vô số, sao lại nói ba?

Có cách giải thích lời nói này: Những người giỏi tính toán, dựa vào sự tính toán để tính đến tận cùng số, bắt đầu không thể biết, gọi là một vô số. Vô số như thế, tích đến thứ ba. Có thuyết khác, lại giải thích: Trong số sáu mươi, có riêng một số, đặt danh từ vô số, nghĩa là có trong kinh nói số sáu mươi, vô số được nói ở đây, chính là một danh từ kia, tích số này đến ba, gọi ba vô số, chẳng phải các kế toán không thể đếm biết.

Bồ-tát trải qua ba vô số kiếp này, mới có thể chứng được Bồ-đề vô thượng.

Như thế, đã nói về sự khác nhau của số lượng kiếp. Chư Phật, Độc giác xuất hiện ở thế gian, là vào thời kỳ kiếp tăng hay phần vị kiếp giảm? Tụng nói:

*Giảm tám vạn đến trăm  
Chư Phật hiện thế gian  
Khi Độc giác tăng giảm  
Dụ lân giác trăm kiếp.*

**Luận nói:** Từ thọ của người châu này là tám vạn tuổi, giảm dần cho đến chỉ còn là một trăm năm. Ở trung gian tuổi thọ này, chư Phật xuất hiện.

Vì sao ở phần vị tăng không có Phật xuất hiện?

Hữu tình ưa tăng, khó dạy bảo nhằm chán, vì phần nhiều hành hạnh diệu, nên ít có đọa nơi ba đường dữ.

Khi giảm còn một trăm tuổi. Vì sao không có Phật xuất hiện?

Vì ở vào thời gian tuổi thọ ngắn ngủi như thế, không thể thành tựu đủ những việc làm của Phật, nghĩa là tất cả Phật xuất hiện ở thế gian,

quyết định bỏ phần thọ thứ năm, từ định khởi mạng, hành dựa vào thân, chẳng phải ở vào lúc bấy giờ, mà chúng sinh được hóa độ thích gặp. Vì lập bày xuất thế làm ít Phật sự, nên lúc ấy Đức Phật không xuất thế. Kinh chủ ở đây, giải thích như vậy: Vì năm trước tăng cùng cực, nên khó có thể hóa độ. Há không là người đời nay giảm một trăm tuổi, năm trước dù tăng, nhưng vẫn có thể nói: Nhập chánh quyết định, lìa nhiễm đặc quả, Phật chỉ vì điều này nên xuất hiện thế gian. Vì vậy Kinh chủ nói không phải khéo giải thích. Không phải khi một trăm tuổi, thì Phật xuất thế tất cả đều tôn sùng, vâng theo Thánh giáo nhập chánh quyết định lìa nhiễm đặc quả, thì có thể nói trăm năm giảm một tuổi. Không thể nói Phật sự này, nên không có Phật ra đời. Nhưng khi giảm còn một trăm, nếu Phật xuất thế, cũng có một phần có thể vâng theo giáo v.v... như vào thời một trăm tuổi, sao Đức Phật không xuất thế? Nếu cho rằng giảm còn một trăm tuổi, vì hữu tình chịu hóa độ rất ít ỏi, nên Phật không xuất thế, tức phải nói về nhân đã lập trước đây, không thể thành tựu đủ những việc làm của Phật. Mặc dù ở kỳ giảm một trăm năm, năm trước vẫn tăng tột độ, nhưng không thể thành tựu đủ những việc làm của Phật. Vì lý do này, nên Đức Phật không xuất hiện thế gian, mà đây chính là nhân gần chẳng phải như Kinh chủ đã nói.

Nói năm trước là:

1. Thọ trước.
2. Kiếp trước.
3. Phiền não trước.
4. Kiến trước.
5. Hữu tình trước.

Nghĩa trước là sao?

Vì rất thô bỉ, thấp kém, vì cần phải từ bỏ, như cặn bã nhơ bẩn, nên Há không là thọ kiếp, hữu tình trước ba thứ không rời nhau.

Kiến trước, tức dùng phiền não làm thế. Năm lẽ ra không thành. Về lý, thật nên như thế, chỉ vì theo thứ lớp biểu thị thời gian năm suy yếu, hao tổn tăng thịnh cùng cực.

Năm thứ suy yếu hao tổn là:

1. Mạng sống lâu suy yếu, hao tổn: Vì thời gian rất ngắn ngủi.
2. Tiền của, vật dụng suy yếu hao tổn: Vì ít sáng suốt, thấm nhuần.
3. Phẩm thiện suy yếu, hao tổn: Vì ưa hành vi ác.
4. Vắng lặng suy yếu hao tổn: Vì lẫn lộn trái nhau, trở thành tranh cãi huyên háo.

5. Tự thể suy yếu hao tổn: Vì chẳng phải vật chứa công đức xuất thế gian.

Vì muốn thứ lớp biểu thị năm thứ suy yếu hao tổn không đồng này, nên chia làm năm trước Độc giác xuất hiện, đi suốt qua kiếp tăng, giảm, nhưng các Độc giác có hai hạng:

1. Bộ hành.

2. Dụ Lâm giác.

Độc giác bộ hành: Trước là Thanh văn, khi được quả thù thắng, chuyển theo sự thù thắng mà có tên riêng.

Có thuyết khác nói: Thanh văn kia, trước đây là phàm phu, đã từng tu Thanh văn, thuận với phần quyết trạch. Nay, tự chứng đạo, được tên riêng là thù thắng, do trong Bản sự đã nói: Chỗ một ngọn núi, gồm có năm trăm vị tiên ngoại đạo khổ hạnh. Có một con vượn từng ở gần gũi với Độc giác. Thấy oai nghi của Độc giác kia, lần lượt đi dạo, đến chỗ vị tiên ngoại đạo, hiện trước thấy oai nghi của Độc giác, các vị tiên ngấm nhìn nó, đều sinh cung kính, mến mộ. Trong giây phút đều chứng Bồ-đề Độc giác.

Nếu trước kia là bậc Thánh thì không nên tu khổ hạnh. Dụ Lâm giác: Nghĩa là tất nhiên ở một mình. Trong hai Độc giác, dụ Lâm giác, phải là một trăm đại kiếp, tu tư lương Bồ-đề, nhưng mãi về sau, mới thành Độc giác dụ Lâm giác.

Nói Độc giác. Nghĩa là hiện trong thân, dù vâng theo chí giáo, nhưng chỉ tự giác ngộ đạo, vì có thể tự điều phục, không điều phục người khác.

Vì sao Độc giác nói không điều phục người khác?

Chẳng phải Độc giác không có khả năng giảng nói chánh pháp, vì họ cũng được vô ngại giải. Lại, họ có thể nhớ nghĩ trong quá khứ, từng nghe những lời của chư Phật, có thể vì người khác nói, được cảnh rất xa, vì trí tức trụ. Lại, không thể nói Độc giác không có từ bi, vì thâm nhiếp hữu tình, hiện thân thông. Lại, không thể nói không có căn cơ thọ lãnh giáo, vì bấy giờ, hữu tình cũng có khả năng khởi lìa nhiễm thế gian, vì là đạo đối trị. Mặc dù có lý này, nhưng nay trải nghiệm, đo lường. Độc giác kia biết căn dục của hữu tình bấy giờ, nhập kiến đế v.v... vì không nhờ sự giáo hóa của người khác, nên không nói pháp vì điều phục người khác, ngoại trừ điều này còn thâm nhiếp các việc hữu tình khác... không có nhọc công lập giáo, hiện thân thông tức liền thành. Lại, các Độc giác thiếu lực vô úy, chấp chặt đối với luận Ngã. Trong chúng, muốn nói vô ngã, tâm tỏ ra, yếu kém, nên không nói giáo để điều phục người khác.

Có cách giải thích khác: Do Độc giác kia, thường tập thiếu dục, thắng giải trong thời gian dài. Lại, vì tránh né thâm nhiếp các lỗi lầm huyên não, tạp loạn, nên không nói pháp để điều phục người khác. Nếu tự có khả năng, người khác có căn dục, từ bỏ, mà không tế độ. Há gọi là có từ bi? Thế nên, lẽ ra như cách giải thích trước là tốt.

Luân vương xuất thế vào thời kỳ nào? Có bao nhiêu loại? Bao nhiêu đều có oai và tướng nào? Tụng nói:

*Luân vương trên tám vạn  
Kim, Ngân, Đồng, Thiết Luân  
Một, hai, ba, bốn châu  
Nghịch thứ riêng như Phật  
Qua lại nghinh đón nhau  
Tranh trận thắng không hại  
Tướng không chánh, sáng tròn  
Nên không bằng với Phật.*

**Luận nói:** Từ người châu này sống lâu vô lượng tuổi, cho đến tám vạn tuổi. Có vua Chuyển luân sinh, khi tám vạn tuổi giảm, hữu tình giàu, vui, tuổi thọ tổn giảm, vì chẳng phải khí thế gian của vua kia. Hoặc thuận với nghiệp thọ nhận của vua kia, nhất định ở vào thời kỳ đó, mới cho quả, như chiêu cảm nghiệp thân Phật, phải là lúc giảm, mới có thể cho quả. Vua do Luân (xe) báu, chuyển vận thích ứng, lãnh đạo, dùng oai khuất phục tất cả, gọi vua Chuyển luân.

Trong Luận Thi Thiết nói có bốn thứ: Kim, Ngân, Đồng, Thiết luân, vì thích hợp riêng, nên như thứ lớp các luân đó, trội hơn thượng, trung, hạ, ngược thứ lớp, nhà vua có khả năng thống lãnh một, hai, ba, bốn châu, nghĩa là Thiết luân vương trị vì một châu, Đồng luân vương hai, Ngân luân vương ba. Nếu vua Kim luân, tức là vua bốn châu. Khế kinh căn cứ ở sự trội hơn, chỉ nói Kim luân, nên Khế kinh nói: Nếu vua sinh ở giống sát- đê- lợi, nối tiếp địa vị Quán đảnh, vào ngày rằm, khi thọ trai giới, tắm gội đầu, thân, thọ trai giới trội hơn, bước lên điện đài cao, có quan liêu phụ tá, giúp đỡ. Từ phương đông, đột nhiên có bánh xe báu hiện, bánh xe kia gồm một ngàn nan hoa, đầy đủ bầu bánh xe và lưới, các tướng đều viên tịnh, chẳng phải do thợ tạo thành, đuổi ánh sáng mát mẻ ứng đến chỗ vua. Vị vua này nhất định là Chuyển Kim Luân vương, Vua chuyển luân khác, nên biết cũng vậy. Luân vương như Phật không có hai, cùng sinh, nên Khế kinh nói: Không có xứ, không có vị, chẳng phải trước, không phải sau. Có hai Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, xuất hiện ở đời, có xứ, có địa vị, chỉ một Như Lai. Như nói: Như

Lại, Luân vương cũng như vậy, lẽ ra phải xem xét, tư duy, lựa chọn.

Ở đây, nói: “Chỉ có một” vì căn cứ một đại thiên, hay vì căn cứ tất cả giới, nên nói là tất cả giới, vì không có nói khác nhau. Nghĩa là không có kinh nào nói: Chỉ thế gian này. Lại, không có kinh nào nói: “Chỉ một thế giới”, sao các kinh không nói mà có thể biết nhất định chỉ căn cứ một Đại thiên, không căn cứ tất cả cõi?

Nếu vậy, làm sao kinh Phạm Vương nói: Nay ta ở trong Tam thiên đại thiên các thế giới, được chuyển tự tại?

Vì kinh kia có mật ý.

Mật ý là gì?

Nghĩa là nếu Đức Thế Tôn không khởi gia hạnh, thì chỉ có thể quán tam thiên đại thiên này. Nếu lúc ấy, Đức Thế Tôn phát khởi gia hạnh, thì vô biên thế giới đều là cảnh của Phật nhãn, thiên nhĩ thông v.v... so sánh với cảnh Phật nhãn này, nên biết.

Nếu không thừa nhận như thế, Đức Phật đối với cõi khác, vì sao không có khả năng hóa độ tự tại?

Vì thiếu đại bi, vì trí có ngăn ngại ư?

Nếu thiếu đại bi thì lẽ ra: Kinh không nói: Tâm bi của Như Lai che khắp tất cả.

Trí có ngăn ngại thì kinh lẽ ra không nói: Không có một cảnh giới nào mà trí Phật không chuyển.

Nếu bi, trí của Phật khắp đối với tất cả không có ngăn ngại, không có thiếu, thì phải nói pháp, khắp có thể tế độ tất cả hữu tình. Trong vô biên cõi Đức Như lai đều có năng lực không thể nghĩ bàn có thể hóa độ khắp.

Lại, trước kia, Đức Phật trong ba vô số kiếp, phát nguyện độ thoát tất cả hữu tình, khiến cho các hữu tình hoặc minh hóa độ, hoặc người khác hóa độ, đều đã gieo trồng tư lương thành thực, cư trú ở mười phương, không ngoài nguyện của Đức Thế Tôn đã đến khắp các cảnh.

Vì sao Đức Phật này không độ phương khác?

Nếu một Như Lai chỉ hóa độ một cõi, cũng chẳng phải hết một cõi đều được Niết-bàn. Tuy nhiên, vì đã thừa nhận Như Lai có khả năng hóa độ một cõi, nên thừa nhận một Phật hóa độ khắp mười phương. Mặc dù hóa độ không hết, nhưng cũng không có lỗi. Ngoài ra, vì được Phật vị lai hóa độ, do lý này, nên kinh Phạm vương nói: Nay ta ở trong tam thiên đại thiên các thế giới chuyển tự tại”, là quyết định có mật ý, làm chứng không thành. Lại, lẽ tất nhiên, như Xá-lợi-tử căn cứ chung

hiện tại, bạch Đức Thế Tôn rằng: Con được người kia hỏi, sẽ đáp như thế này: Thời nay, không có Phạm chí, Sa-môn được Bồ-đề vô thượng bằng với Đức Thế Tôn của con. Vì sao thế? Vì con theo Đức Thế Tôn đích thân nghe, đích thân thọ trì, không có xứ, không có vị, không phải trước, không phải sau, có hai Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, xuất hiện ở đời, có xứ, có vị, chỉ một Như Lai”.

Như ở phương khác có Phật riêng ấy, không phải Xá-lợi-tử có tâm ganh ghét. Vì sao không nói phương khác dù có, nhưng một thế giới không có hai Như Lai.

Há không là kinh này cũng có mật ý, nhằm dẫn chứng nghĩa mình, cũng không được thành.

Hỏi: Mật ý là gì?

Đáp: Nghĩa là Xá-lợi-tử kia đã dẫn không có xứ, vị v.v... có hai Như Lai, như nói: Như Lai Luân vương cũng vậy. Nếu không có mật ý thì căn cứ sự ngăn dứt chung hiện tại, nên cõi khác của Luân vương chẳng phải có, vì Xá-lợi-tử kia, như vì Phật ngăn dứt cùng sinh, nên nếu Luân vương của cõi khác, dù ngăn dứt mà vẫn có, thì Chư Phật cõi khác không thể nói không có.

Thế nên, kinh này nói theo một cõi, không thể nhất định so sánh Phật với Luân vương, tức trong kinh này ngăn dứt việc người nữ thành Phật.

Há cũng có Phật do thân nữ thành, như ngăn dứt Luân vương cùng sinh chẳng nhất định? Lại không thể dùng Phật để so sánh với Luân vương, vì vua chuyển luân, như chủ nghiệp phân biệt xứ sở đã sinh vì có cách biệt, nghĩa là vì nghiệp của Vua chuyển luân có phân chia giới hạn nên đối tượng mà nhà vua thống lãnh, cũng có sự cách biệt, không phải một bốn châu cùng lúc hai chủ đồng được thống lãnh, hưởng chi được có nhiều. Thế nên, phải biết vì chủ có cách biệt nơi sinh của mình, về lý có phạm vi giới hạn. Do có phạm vi giới hạn, nên trong một cõi, không có hai Luân vương. Ở cõi khác, có riêng Phật, nhân vì không có phân chia giới hạn khác, nên làm chủ, nhà vua hóa độ, cũng không có phạm vi giới hạn. Do đây, mà không có sự cách biệt của quốc độ và Phật, nên không thể nói là thuộc đây, thuộc kia.

Sao Đức Phật này chỉ hóa độ ở phương này, trong thế giới khác, có Đức Phật khác hóa độ? Làm sao biết được Đức Phật làm hóa chủ không có giới hạn?

Vì đối với tất cả cảnh giới đều có trí, nên sự khác nhau giữa các cõi đều do hai thứ nương tựa, nghĩa là nương dựa thân khác và pháp sai

khác. Đức Phật đối với tướng khác nhau giữa các cõi, có năng lực biết khắp trí thù thắng, nên chuyển trí vô ngại ở trong cảnh khác nhau của tất cả pháp, tất cả hữu tình, như Khế kinh nói: Phật bảo Bí-sô! Ta quán sát hữu tình chẳng phải có thể được một cách dễ dàng, vì đã từ lâu, trôi lăn trong sinh tử đến nay, chẳng phải cha, mẹ, các thầy cho đến nói rộng.

Lại, Khế kinh nói: Phật bảo Bí-sô! Ta quán quốc độ ở các phương hướng chẳng phải dễ dàng có thể được, vì từ lâu trôi lăn sinh tử đến nay, chẳng phải là nơi cư trú của các thầy. Cho đến nói rộng.

Lại, Xá-lợi-tử đã ca ngợi thuật lại Đức Thế Tôn thành tựu túc trụ Niệm trí vô thượng, nói lời thế này: Đại đức! Đức Thế Tôn ở các chỗ ấy, đã từng, không từng cư trú, hoặc sắc, hoặc Vô sắc, hữu tướng, hoặc vô tướng, hoặc phi tướng, phi phi tướng, tức ở mỗi chỗ đó có các hành tướng, có các nêu lên, có vô lượng thứ túc trụ Niệm trí diệu vô thượng.

Há không do trí này mà thành Như Lai?

Ở chỗ không sinh cũng có trí chuyển, có thể làm hóa chủ, hóa độ hữu tình kia, vì không phải vua chuyển luân có đức như thế, nên không thể dẫn để so sánh với Đức Thế Tôn. Lại, vua chuyển luân đối với cõi Đại thiên là phần nhiều cùng xuất hiện, đều làm vua trị vì bốn châu, vì một Luân vương, làm vua cai quản chung như Phật nếu vậy thì có lỗi gì?

Cả hai đều không đúng, vì nếu phần nhiều cùng sinh, đều làm vua riêng, thì như hai lời ngăn dứt của vua và Phật đồng nhau, nhưng thừa nhận Luân vương đồng thời ở thế giới đại thiên, phần nhiều xuất hiện, chẳng phải Phật, Đức Thế Tôn.

Như thế, lẽ ra cũng thừa nhận thế giới khác có Luân vương xuất hiện, không có Phật, Đức Thế Tôn. Nếu một Luân vương sinh ra một cõi bốn châu, mà có khả năng làm vua chung trăm cõi câu chi ấy, thì Luân vương sẽ ít phước, đều không có diệu trí, mà thừa nhận là vua chung trị vì tam thiên đại thiên, huống chi Đức Thế Tôn ta có đủ phước đức lớn đối với tất cả cõi, tất cả hữu tình có khả năng to lớn, với diệu trí vô ngại mà cho làm vua không vượt qua đại thiên, đồng với Luân vương, việc này có lý lẽ gì? Lại, lối chấp của Xá-lợi-tử kia đều không có chí giáo, chỉ dựa vào một vài lý lẽ để nói như thế này: Hiện thấy ở thế gian có khá nhiều Bồ-tát đều cùng lúc tu tập tư lương Bồ-đề, một cõi, một thời, có thể không có nhiều Phật, nhiều cõi nhiều Phật, thì đâu có lý có thể ngăn dứt? Vì thế, nên trong vô biên cõi, có vô biên Đức Phật xuất hiện. Với lý lập luận như thế, phải cùng tầm tư cùng lúc tạo



dựng, tu nghiệp vua chuyển luân và cùng tu tập tư lương Bồ-đề, hai loại hữu tình, loại nào nhiều, loại nào ít?

Lại, quả Luân vương, Bồ-đề vô thượng, không có chướng ngại, thành tựu viên mãn, ai chậm, ai nhanh? Lại có định lý nào không có hai, không có nhiều tạo ra một cõi đồng thời với nghiệp Vua chuyển luân?

Bồ-đề vô thượng kia, với nghiệp như thế thành thực, đã đồng thời, há ngăn dứt không cùng sinh một cõi. Lý nhất định trong đây, đối với Phật cũng như vậy, không thể bị hỏi bèn thừa nhận một cõi không có hai, tạo nhiều nghiệp, hoặc chẳng phải một cùng sinh.

Lại, trong kiếp Hiền, Khế kinh nói khẳng định có năm trăm vị Phật xuất hiện ở thế gian.

Hoặc có thuyết nói: Ngàn vị Phật ra đời, hoặc tư lương Bồ-đề của ngàn vị Bồ-tát, đồng trong một kiếp, có thể được viên mãn.

Vì sao thành Phật nhất định không đồng thời?

Vì Đức Phật kia đều siêng năng, tinh tấn, tu tập tư lương Bồ-đề trong ba vô số kiếp. Có khi trong một kiếp, đồng xứ thành Phật.

Vì sao không có đồng xứ, đồng thời?

Vì ở một Đại thiên, không có lý cùng thời, nhiều cõi chỉ một, về lý, lẽ ra cũng đồng, chỉ Phật, Đức Thế Tôn, mới có khả năng thông đạt rốt ráo đối với nghĩa này. Chúng ta tùy theo sức. Và lại, ở đây, hãy tạo ra tầm tư như thế. Các người có trí, nên cứu xét tường tận lý đó.

Như thế, đã nói về bốn loại Luân vương, với oai quyết định các phương, cũng có khác nhau, nghĩa là Kim Luân: các tiểu quốc vương đều tự đến đón rước, nói lên lời thỉnh cầu như thế này: Quốc độ chúng tôi rất rộng, đầy đủ lợi ích, yên ổn, giàu có, an vui. Đa số mọi người chỉ mong Thiên Tôn rũ lòng răn dạy, chúng tôi nguyện luôn phục tùng giúp đỡ Thiên Tôn!

Nếu là vua Ngân Luân, thì tự đến quốc độ kia. Oai nghiêm gần đến, các quan của phương ấy chịu khuất phục.

Nếu là vua Đồng Luân thì khi đến nước họ rồi, tuyên nói uy danh, đức cạnh tranh. Người phương đó tìm tòi sự tội hơn.

Nếu là vua Thiếc Luân, thì cùng đến nước kia, thể hiện oai phong, liệt kê trận, khắc phục tội hơn, ấy là đình chỉ.

Tất cả Luân vương đều không gây tổn hại, khiến chế phục được tội hơn rồi, đều an bài nơi cư trú của họ, khuyến hóa sao cho họ tu mười nghiệp đạo thiện, nên khi Luân vương bằng thường được sinh lên cõi trời.

**Kinh nói:** Luân vương xuất hiện ở đời, ấy là có bảy báu xuất hiện



thế gian. Năm bấu như voi v.v... thuộc về số hữu tình.

Làm sao nghiệp người khác sinh, hữu tình người khác, chẳng phải hữu tình của người khác từ nghiệp người khác khởi. Nhưng do trước kia đã tạo nghiệp lệ thuộc lẫn nhau, nên ở trong đó, nếu một vãng mạng nghiệp mình sinh, thì hữu tình khác cũng đều cùng lúc nhân theo nghiệp của mình khởi?

Như thế, đã nói về các vua chuyển luân chẳng phải có bảy thứ bấu khác với vua khác, mà cũng có ba mươi hai tướng đại sĩ khác nhau.

Nếu vậy, Luân vương đâu khác với Phật?

Tướng Đại sĩ của Phật chân chánh, tròn, sáng, còn tướng vua không đúng, nên có khác nhau.

Nói chân chánh. Nghĩa là ở thân Phật, mọi tướng đều không có riêng, vì được chỗ đó.

Nói sáng rõ. Nghĩa là tướng rõ ràng, khuất phục ý người. Nói viên mãn nghĩa là thân Phật, mọi tướng đều tròn khắp, không có thiếu, bớt. Mọi người ở kiếp sơ có, vua hay không có? Tụng nói:

*Kiếp sơ như trời Sắc*

*Sau, tăng dần, tham vị*

*Do tình trử, giặc khởi*

*Vì ngứa, thuê giữ ruộng.*

**Luận nói:** Người ở thời kỳ kiếp sơ, đều như Cực Quang tịnh ở cõi Sắc mất, sinh đến trong cõi người. Trải qua thời gian lâu, vì dần dần có vua xuất hiện, nên Khế kinh nói: Người ở thời kiếp sơ có sắc, ý thành, chi thể viên mãn, các căn không thiếu, hình sắc trang nghiêm, thân có ánh sáng, cử chỉ hờ không tự tại, uống ăn, mừng, vui, trụ trong thời gian lâu, có loại như thế, vị đất sinh dần, vị đất ấy ngon ngọt, hơi thơm ngào ngạt. Bấy giờ có một người bầm tánh ham vị, ngửi mùi hương khởi ái, nhặt lên nếm, bèn ăn. Người khác bắt chước theo, giành nhau lấy ăn. Bấy giờ mới gọi là đầu tiên thọ nhận đoạn thực. Vì nhờ đoạn thực, nên thân dần, chắc nặng, ánh sáng ẩn mất, sắc đen, tối sinh ra. Mặt trời, mặt trăng các vì sao xuất hiện từ đây. Do đam mê dần vị, vị đất bèn ẩn. Từ đây, lại có bánh do đất sinh, con người giành nhau ăn, bánh đất lại ẩn. Bấy giờ, lại có rừng, dây leo xuất hiện, vì tranh giành háu ăn, nên rừng,

dây leo lại ẩn. Có giống lúa thơm không cần cày bừa gieo trồng, mà tự mọc lên. Mọi người xúm nhau lấy ăn, để được ăn no. Vì thức ăn này thô sơ, nên chất nhơ bản tồn đọng trong thân. Vì muốn loại bỏ chúng đi, nên sinh hai đường. Do đây bèn sinh ra căn nam, nữ. Do hai căn khác nhau, nên hình tướng cũng khác, vì sức huân tập đời trước, nên

bèn ngắm nhìn nhau. Nhân đây, liền sinh ra tác ý phi lý. Quỷ mị dục tham làm mê loạn thân, tâm, quên mất, điên cuồng, làm việc phi phạm hạnh. Là lúc quỷ dục trong người phát ra đầu tiên. Lúc ấy, mọi người đều tùy theo bữa ăn sớm tối, tùy theo lấy lúa thơm, không hề tích trữ. Thời gian sau, có người với bầm tánh lưỡi biếng, trễ nải lấy lúa thơm dài dài, dự trữ để dành cho bữa ăn sau. Người khác học theo, tích trữ lúa nhiều dần. Do đó, đối với lúa sinh tâm ngã sở, đều buông lung ý tham thu nhặt nhiều không chán, nên tùy theo chỗ trâu lượm, không còn mọc lại nữa, bèn cùng nhau phân chia ruộng, với ý phòng xa sẽ hết. Đối với phần ruộng của mình sinh tâm keo kiệt, bảo hộ. Đối với ruộng được chia cho người khác, có tâm lẩn át, cướp đoạt, sanh ra lỗi trộm cướp, bắt đầu vào lúc này. Vì muốn ngăn ngừa, cùng nhau nhóm họp bàn bạc cân nhắc chọn trong chúng một người có đức, đều đem một phần sáu, số lúa đã thu hoạch được, thuê người canh giữ, phong làm điền chủ. Do đó lập ra danh từ Sát-đế-lợi. Đại chúng kính vâng. Vì ân truyền lãnh quán quốc độ, nên gọi đại, ba đời cuối nhiều vua, các vua từ đây về sau, vị vua này đứng đầu.

Lúc ấy, có người hoặc hữu tình chán ở nhà, ưa chốn rảnh rang, nhàn nhã, tu tính tấn giới hạnh. Do đây nên được gọi là Bà-la-môn.

Thời gian sau, có vua tham lam keo kiệt tài vật, không hay phân phát đều cho nhân dân trong nước, nên kẻ nghèo khổ, túng thiếu, đa số đều làm việc ăn trộm. Vua vì ngăn dứt, nên ban hành hình phạt nặng nhẹ. Làm nghiệp giết hại bắt đầu vào lúc này. Bảy giờ, có người tội, tâm sợ hình phạt, nên che giấu lỗi mình, với tướng khác nhau phát ngôn, lời nói lừa dối sinh ra vào lúc này là đứng đầu.

Vào kiếp giảm có ba tai nhỏ, tướng chúng ra sao? Tụng nói:

*Nghiệp đạo tăng mạng giảm*

*Đến mười, ba tai hiện*

*Là binh đao, bệnh đói*

*Bảy ngày, tháng, năm dứt.*

**Luận nói:** Từ các hữu tình, khởi lời nói giả dối lừa đảo, vì các đạo nghiệp ác sau, sau càng tăng, nên người châu này với tuổi thọ bị giảm dần, cho đến chỉ còn mười tuổi. Vì ba tai nhỏ xuất hiện, nên các tai họa, có hai pháp làm gốc:

Tham ăn ngon.

Tánh lưỡi biếng.

Ba tai nhỏ này, đến cuối trung kiếp khởi. Ba tai là:

Đao binh.

Bệnh dịch.

Đói khát.

Nghĩa là cuối trung kiếp, lúc con người mười tuổi, vì tham phi pháp, nhiễm ô nối tiếp nhau, yêu bất bình đẳng che át tâm họ, pháp tà ràng buộc, độc giận tăng thượng, thấy nhau, liền khởi tâm hại mạnh mẽ, nhạy bén. Như hiện nay, người thợ săn trông thấy thú hoang hễ cầm ở tay vật gì đều thành dao bén, đều buông tuồng, hung ác điên rồ, tàn hại lẫn nhau.

Lại, cuối trung kiếp, người lúc mười tuổi, do đủ các lỗi lầm như trước, nên phi nhân mửa ra chất độc, bệnh dịch lan tràn, mắc phải liên chết, khó có thể cứu chữa khỏi.

Lại, cuối trung kiếp, lúc con người mười tuổi, cũng có các lỗi như trước, trời, rồng phần nộ, chê trách, không mưa xuống nước ngọt. Do thế gian này, từ lâu đã gặp phải cơn đói rách. Đã không cố sức cứu giúp, phần nhiều qua đời. Thế nên, vì đói rách, nên có nhóm họp. Xương trắng, truyền thể, do hai thứ nhân, gọi là có nhóm họp:

Người tụ tập. Nghĩa là người thời ấy, do quá đói gây, tụ tập mà chết.

Giống tụ tập. Nghĩa là người của thời kỳ đó, vì tạo lợi ích người sau, bỏ dở bữa ăn của mình, để dành trong hộp nhỏ, định làm hạt giống, nên khi đói rách gọi là có tụ tập.

Nói có xương trắng, cũng do hai nhân:

1. Con người lúc đó, thân hình khô gầy, chết chưa lâu, xương trắng đã hiện ra.

2. Con người ở thời đó, bị cơn đói ép ngặt, bèn gom nhóm xương trắng lại để nấu nước uống. Nói có truyền đi thể ăn, cũng vì hai lý do:

1. Do lương thực ít, nên truyền thể để ăn, nghĩa là trong một nhà, từ lớn đến bé, theo thể đến ngày, được một bữa cơm thô.

2. Dùng thể tre móc lúa chứa trong kho cũ, được một ít hạt lúa, dùng nhiều nước để nấu, rồi cùng chia nhau uống, để cứu giúp mạng sống. Nhưng có chí giáo nói phương pháp chữa trị sự đói khát kia, nghĩa là nếu có người có thể giữ giới không giết hại trong một ngày, một đêm, thì đến đời vị lai, chắc chắn sẽ không gặp tai hại đao binh khởi. Nếu người nào có thể dùng một ha-lê đất-kê, khởi tâm tịnh, ân cần dâng thí chúng tăng, ở đời vị lai, chắc chắn sẽ không gặp tai bệnh dịch xảy ra.

Nếu có người nào có thể dùng một nắm thức ăn, khởi tâm tịnh ân cần dâng thí chúng tăng, thì đến đời vị lai, chắc chắn sẽ không gặp tai họa đói rét xảy ra.

Ba tai này xảy ra đều trải qua thời gian bao lâu?

Tai đao binh khởi, nhiều nhất chỉ bảy ngày. Tai bệnh dịch trong suốt bảy tháng, bảy ngày. Tai họa đói rét trong bảy năm, bảy tháng, bảy ngày. Qua thời gian này thì chấm dứt.

Lượng sống lâu của con người tăng dần. Hai châu Đông, Tây có tai giống nhau khởi lên, nghĩa là sự giận dữ tăng thịnh vượng, sức thân gây yếu, thường hay đói khát. Châu phía Bắc này đều không có.

Ở trước nói: Tai họa lửa đốt thế giới, tai họa khác cũng vậy, thế nên phải biết.

Gì là khác? Nay sẽ nói đủ. Tụng nói:

*Ba tai: lửa, nước, gió  
Trên ba thiên là đỉnh  
Như thứ lớp tai họa  
Bốn thiên bất động: không  
Nhưng không phải thường hằng  
Tinh đều cùng sinh diệt  
Sau bảy hỏa, thủy tai  
Bảy thủy hỏa: phong tai.*

**Luận nói:** Ba tai họa lớn này ép ngặt loài hữu tình, khiến bỏ địa dưới, nhóm hợp ở cõi trời trên.

Đầu tiên, tai họa lửa khởi, do bảy mặt trời xuất hiện.

Có thuyết nói: Bảy mặt trời vận hành như thế, cũng như chim nhận bay đi, chia con đường vận chuyển xung quanh. Có thuyết nói: Bảy mặt trời vận hành như thế, trên dưới hiện hành, phân đường xung quanh trung gian đều cách nhau năm ngàn du-thiện-na.

Kế là tai họa nước xảy ra. Do trận mưa dữ dội trút xuống. Có thuyết nói: Từ trong biên không ba định, bỗng nhiên mưa xuống nước tro nóng.

Có thuyết khác lại nói: Từ thủy luân dưới khởi, nước sôi vọt lên, trôi nổi tràn ngập lên trên. Nghĩa quyết định, tức từ bên này sinh.

Tai họa gió sau nổi lên. Do gió đánh võ nhau. Có thuyết nói: Từ trong bên không của bốn định, bỗng nhiên gió thổi đánh nổi lên.

Có thuyết lại nói: Từ phong luân dưới khởi, xung kích gió, như tiếng trống võ, thổi bốc lên trên.

Đây là nghĩa quyết định, căn cứ theo trước nên biết.

Nếu ba tai họa này làm hủy hoại khí thế giới, cho đến không có phần vi tế làm còn lại để vật thô sau sinh, cái gì là hạt giống?

Há không dùng gió ở đỉnh tai họa trước làm duyên dẫn sinh?

Gió làm chúng tử... Hoặc ở trước nói: Do nghiệp các hữu tình đã sinh ra gió, có thể làm chúng tử. Trong gió có đủ các thứ vật tế làm nhân Đồng loại, dẫn vật thô khởi. Hoặc các thế giới hoại, chẳng phải cùng một lúc. Có gió của phương khác đầy đủ các đức đến đây làm giống, cũng không có lỗi, nên Hóa địa bộ trong Khế kinh nói: Gió từ phương khác thổi cuốn theo giống đến đây, như trước đã nói.

Gió trên Đỉnh của tai họa trước là tai họa gì trong đây? Lấy gì làm đỉnh?

Lửa, nước, gió, như thứ lớp. Vì ba định trên là đỉnh, nên Đức Thế Tôn nói: Đỉnh của tai họa có ba: Nếu lúc tai họa lửa đốt thế giới, thì sẽ dùng Cực Quang Tịnh làm đỉnh của tai họa lửa này.

Nếu lúc tai họa nước tràn đầy, phá hủy thế giới, thì trời Biến Tịnh sẽ là đỉnh của tai họa này.

Nếu lúc tai họa gió, thổi tan thế giới, thì trời Quảng Quả thiên là đỉnh của tai họa này.

Tùy theo sức của tai họa nào mà chỗ đã không đến, tức nói tên là đỉnh của tai họa này.

Vì sao ba định dưới gặp tai họa lửa, nước, gió?

Vì kia, làm tai họa trong v.v... trong định sơ, nhị, tam nghĩa là tâm tứ nơi sơ Tĩnh lực là tai họa trong, có công năng thiêu đốt tâm não, vì tai họa lửa ngoài. Hỷ, thọ của Tĩnh lực thứ hai là tai họa trong, cùng đi chung với khinh an, vì thấm nhuần như nước, nên khắp thân thô nặng. Do đó đều dứt trừ.

**Kinh nói:** Khổ căn, Tĩnh lực thứ hai diệt, vì nói Hỷ nội tâm, được thân khinh an, nên không phải chỉ tâm tứ, của tai họa lửa ngừng dứt mà cũng do thân thức, đối tượng nương tựa của diệt khổ, nên nói về khổ căn mà hai Tĩnh lực đã diệt. Mặc dù sinh thân thức của địa trên, chấp nhận hiện tiền, nhưng vì tùy theo dục không hiện hành, vì tự tại, nên không có lỗi. Nhưng kinh nói: Sự diệt khổ là căn cứ vào thời gian chánh nhập định. Trong sơ Tĩnh lực cũng có tâm tứ, không có hỷ tăng thượng, không nói khổ diệt. Tĩnh lực thứ ba hơi thở dao động là tai họa trong, hơi thở cũng là gió, vì đồng là tai họa của gió ngoài, nên nếu nhập Tĩnh lực này có tai họa bên trong như thế, thì sinh trong Tĩnh lực này, vì sẽ gặp tai họa bên ngoài này hoại, nên trong sơ Tĩnh lực đủ ba tai họa, ngoài cũng đủ bị gặp ba tai họa phá hoại. Vì trong Tĩnh lực thứ hai có hai tai, nên ngoài cũng gặp phải cảnh hủy hoại do hai tai họa. Trong Tĩnh lực thứ ba chỉ một tai họa, nên ngoài chỉ gặp bị hủy hoại do một tai họa.

Vì sao không lập địa cũng bị tai họa? Vì khí thể gian tức là địa,

nên chỉ có thể lửa v.v... trái với đất, không thể nói là đất lại trái với đất. Như ở trước đã nói: Ba đoạn Mạt-ma, đã dứt Mạt-ma, tức là vì địa, nên không thể lập địa dùng làm chủ thể dứt. Nói về chủng loại đồng vì không trái với nhau. Lại, ba định dưới do lửa, nước, gió, như thứ lớp làm tai họa, tổn hoại khí thế gian bên ngoài. Nếu lập lại địa là tai họa thứ tư, thì có thể gây tổn hại Tinh lự thứ tư. Nhưng Tinh lự kia tất nhiên không có tai họa bên ngoài, vì định thứ tư kia không có tai họa bên trong. Do đó, Phật nói: Tinh lự kia gọi là bất động, ba tai họa bên trong, bên ngoài, vì đối tượng bất cập. Vì do đó, nên nói tai họa chỉ có ba.

Sư Tỳ-bà-sa nói định thứ tư vì thâm nhiếp Tịnh cư, nên tai họa không thể gây tổn hại, do Tịnh cư kia không thể sinh lên cõi trời Vô sắc, cũng lại không nên còn đi qua xứ khác. Do đó, chứng tỏ cõi khác không có trời Tịnh cư. Nếu trong thế giới khác có người Tịnh Cư thì như địa ngục được di chuyển qua phương khác, đâu thể nói không nên lại đi qua xứ khác! Xứ của ba tầng trời dưới. Do oai lực của trời Tịnh Cư thâm nhiếp, gìn giữ, nên không có tai họa hủy hoại. Không chấp nhận xứ của một địa có phần ít không đồng, nên có vì tai họa hoại, không hoại khác nhau.

Nếu vậy, khí thế gian của địa Tịnh cư kia phải là thường? Vì nếu không đúng thì sẽ cùng sinh, cùng diệt với hữu tình? Có nghĩa là xứ trời tịnh cư kia, không có địa hình chung, mà chỉ như xứ cư trú của các vì sao, đều có hữu tình riêng, khi sinh, khi tử của các vì sao đó đã được ở cung trời, tùy ý khởi, tùy ý diệt. Chính vì thế, nên thể của khí thế gian nơi vì sao của trời Tịnh cư cũng chẳng phải thường!

Đã nói về ba tai họa. Thế nào là thứ lớp?

Trước hết, phải không có gián đoạn khởi bẩy tai họa lửa, thứ lớp của bẩy tai họa đó, nhất định phải là một. Tai họa nước khởi, từ đây về sau, sẽ không gián đoạn. Lại, bẩy tai họa lửa vượt qua bẩy tai họa nước, lại có một nước. Như thế, cho đến đủ bẩy tai họa nước, lại bẩy tai họa lửa, về sau tai họa gió nổi lên.

Như thế, gồm có tám lần bẩy tai họa lửa, một lần bẩy tai họa nước. Một tai họa gió nổi lên, tai họa nước, gió nổi lên đều kể là tai họa lửa. Từ tai họa nước, gió, tất nhiên như vậy.

Vì sao bẩy tai họa lửa mới một tai họa nước?

Vì thế lực tuổi thọ của trời Cực Quang Tịnh, nghĩa là tuổi thọ lâu của trời kia, cùng cực tám đại kiếp, nên đến thứ tám, mới có một tai họa nước.

Do đó nên biết, phải qua bẩy lần nước, sau tám, bẩy lần lửa, là

một tai họa gió. Do thế lực tuổi thọ của trời Biến Tịnh nghĩa là lượng tuổi thọ của trời đó vì là sáu mươi bốn kiếp, nên đứng thứ tám, tám lần lửa mới một lần tai họa gió.

Như các hữu tình tu định dần dần vượt trội hơn đã chiêu cảm tuổi thọ của thân dị thực lâu dần dần và do đó chỗ cư trú cũng được dần dần trụ lâu.

